

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỂN 3 (12.2020)

* Cách thả: Thả tôm khi thời tiết tạnh ráo, mát mẻ, từ 5 - 7 giờ hoặc 16 - 18 giờ. Thả cả túi tôm giống xuống vịnh, sau 15 - 30 phút đổ các túi tôm vào thau, mức nước ở vịnh pha vào chậu, dần dần mỗi lần mỗi ít, vừa pha vừa quan sát tôm trong thời gian từ 1 - 3 giờ. Quan sát thấy tôm giống thích nghi với môi trường, bơi khỏe mạnh mới thả vào lồng ương. Dùng tay khua nhẹ nước để tôm phân tán đều trong lồng.

* Quản lý và chăm sóc tôm: Hàng ngày kiểm tra, theo dõi tình trạng sức khỏe của tôm và mức độ sử dụng thức ăn. Loại bỏ thức ăn dư thừa và vỏ tôm lột xác. Định kỳ vệ sinh lồng nuôi. Cho ăn 2 lần/ngày, lượng thức ăn buổi chiều bằng 70 % tổng lượng thức ăn trong ngày. Thức ăn được rửa sạch bằng nước biển. Bỏ vỏ cứng của nhuyễn thể, bỏ phần ruột của cá khi làm thức ăn cho tôm từ 0,3 - 0,5 g/con và tôm từ 4 - 6 g/con. Đập dập vỏ nhuyễn thể khi làm thức ăn cho tôm >10g/con và tôm > 500 - 600 g/con.

Lượng thức ăn/khối lượng tôm nuôi đối với tôm từ 0,3 - 0,5 g/con là 30 - 40%, tôm từ 4 - 6 g/con là 20 - 25%, tôm >10g/con là 17 - 20%, tôm > 500 - 600 g/con là 15 - 17%.

* Quản lý dịch bệnh: Quản lý dịch bệnh bằng phương pháp kéo những lồng bè có dịch bệnh về vị trí cuối dòng chảy và kịp thời chữa bệnh cho tôm, trường hợp có khả năng lây lan phải tiêu hủy hoặc thu hoạch ngay. Tiến hành tẩy trùng các lồng nuôi tôm bị bệnh.

* Thu hoạch và bảo quản: Tiến hành thu hoạch khi tôm đạt từ 0,7kg trở lên. Bảo quản bằng nước biển trong hộp đựng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Quyết định: 4473/QĐ-SHTT, ngày 13/11/2020

Số đơn: 6-2019-00014

Ngày nộp đơn: 31/12/2019

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình

Địa chỉ: Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00088

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình

Chỉ dẫn địa lý: **Khả Lĩnh**

Sản phẩm: Quả bưởi

Khu vực địa lý: Xã Đại Minh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Đặc thù cảm quan:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỂN 3 (12.2020)

- Hình dáng : Hình cầu dẹt hoặc hình cầu hơi lồi nhẹ, đáy quả bằng, phần sát cuống phẳng. Cuống quả nhỏ, nông.

- Vỏ quả: Vỏ rất mỏng, khi chín có màu vàng, nhẵn, bóng.

- Cùi, ruột quả: Cùi quả màu trắng, múi đều và rất mọng nước. Tép bưởi bó chặt trung bình, màu trắng ngà.

- Mùi: Mùi rất thơm.

- Vị: Vị ngọt dịu, không the, đắng, và không có vị chua.

- Trọng lượng quả (g/quả): 462,70 - 887,20

- Chiều cao quả (mm): 83,20 - 122,30

- Đường kính quả (mm): 69,57 - 128,70

- Số túi tinh dầu/cm² (túi/cm²): 44 - 51

- Độ dày vỏ quả (mm): 3,8 - 8,7

- Tỷ lệ phần ăn được (%): 70,03 - 76,06

* Đặc thù chất lượng:

- Độ Brix (%): 11,03 - 12,75

- Hàm lượng Axit hữu cơ tổng số (%): 0,06 - 0,09

- Hàm lượng đường tổng số (%): 9,48 - 10,71

- Hàm lượng Vitamin C (mg/100g): 47,22 - 49,32

- Hàm lượng tinh dầu trong vỏ (%): 1,48 - 1,71

- Hàm lượng nước (%): 85,67 - 89,82

- Độ pH: 5,22 - 6,22

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

** Đặc thù về địa hình*

Khu vực địa lý có địa hình thấp, bao gồm khu vực bằng phẳng ven sông và phân đồi thấp. Độ cao giữa các vùng chênh lệch không lớn, độ dốc tương đối thấp.

** Đặc thù thủy văn*

Chế độ thủy văn ở khu vực địa lý bị chi phối bởi hệ thống sông Chảy, hồ Thác Bà và hệ thống sông, suối, kênh rạch dày.

** Đặc thù về thổ nhưỡng*

Thổ nhưỡng của khu vực địa lý chủ yếu là được bồi tụ phù sa, không bị ngập úng, nhiễm mặn, nhiễm phèn, mực nước ngầm thấp dưới 0,8 m. Thổ nhưỡng thuộc nhóm đất thịt pha cát và sét, độ pHKCL từ 5,91- 6,68, hàm lượng lân dễ tiêu từ 174,26 - 188,63 mg/kg, hàm lượng kali tổng số từ 1,18 - 1,25 %, kali dễ tiêu từ 140,24 - 154,10 mg/kg, khả năng trao đổi cation (CEC) từ 41,38 - 45,08 meq/100g.

** Đặc thù về khí hậu*

Khu vực địa lý nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều, nhiệt độ trung bình năm từ 23,4°C - 24,4°C, tổng lượng mưa trung bình năm từ 1267,1 - 2414,2 mm.

Quy trình sản xuất

** Giống:* Giống bưởi ngọt (bưởi đường) địa phương.

**Nhân giống:* Nhân giống bằng phương pháp chiết cành hoặc ghép cành. Chọn cây mẹ trên 30 năm tuổi có năng suất và chất lượng quả cao, không bị sâu bệnh và gốc ghép làm giống phải có khả năng kết hợp tốt với cành ghép.

** Thời vụ trồng:* Từ tháng 2 - tháng 3 hoặc từ tháng 8 - tháng 9.

** Chọn đất:* Chọn đất có tầng dày từ 0,6 m trở lên, độ dốc từ 3 - 20°, đất xốp, giàu mùn và các chất dinh dưỡng.

** Chuẩn bị hố trồng:* Đào hố với kích thước 0,8 x 1 m, hố sâu từ 0,6 - 0,8 m, khoảng cách giữa các hố từ 7 - 8 m. Trước khi trồng ít nhất 1 tháng, tiến hành bón lót cho hố trồng.

** Trồng cây:* Đào hố nhỏ giữa hố trồng, đặt cây vào giữa hố, vun nhẹ đất quanh bầu bằng cỏ rơm hoặc cao hơn từ 2 - 3 cm. Dùng cọc chắc chắn, cắm chéo qua thân chính, dùng dây mềm buộc cố định cây vào cọc.

** Chăm sóc:* Trồng cây phân xanh, cắt tia tạo hình trong 3 năm đầu. Mỗi năm bón phân 4 lần kết hợp với làm cỏ, xới gốc và giữ ẩm cho cây.

** Thu hoạch, bảo quản:*

- Thu hoạch: Thu hoạch từ tháng 10 đến cuối tháng 11, khi quả bắt đầu chín, màu quả chuyển sang ngả vàng.

- Bảo quản: Tiến hành lau sạch vỏ quả. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.